

**ĐIỂM BÀI THU HOẠCH**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 16 (huyện Hà Quảng)

Phần A.V,VI. Nội dung cơ bản của CNXH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên

CNXH ở Việt Nam

Ngày thi: 15/7/2023

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Chu Văn Bộ	7,25	Bảy phẩy hai năm	31	Nguyễn Tuấn Kiên	6,50	Sáu phẩy năm
2	Trần Văn Bốn	6,75	Sáu phẩy bảy năm	32	Dương Thị Lâm		<i>Hoãn thi</i>
3	Nông Đình Chiêu	7,00	Bảy	33	Bé Thanh Lịch	6,50	Sáu phẩy năm
4	Hoàng Văn Đông	7,00	Bảy	34	Hà Thị Liễu		<i>Hoãn thi</i>
5	Đàm Văn Đức	6,50	Sáu phẩy năm	35	Hà Thị Lựu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Hoàng Thị Dung	7,00	Bảy	36	Lương Thị Luyện	7,25	Bảy phẩy hai năm
7	Hoàng Thị Dung	7,25	Bảy phẩy hai năm	37	Hà Thị Mai	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Phạm Thị Dung	7,00	Bảy	38	Trần Thị Mai	7,75	Bảy phẩy bảy năm
9	Nông Dũng Hà	8,00	Tám	39	Triệu Thị Nga	8,00	Tám
10	Lương Thị Hạ	7,50	Bảy phẩy năm	40	Quách Trọng Nghĩa	7,50	Bảy phẩy năm
11	Nguyễn Thị Hằng	8,00	Tám	41	Nông Văn Nguyễn	7,50	Bảy phẩy năm
12	Đàm Thị Hạnh	7,25	Bảy phẩy hai năm	42	Hoàng Thị Nhậm	7,00	Bảy
13	Đường Thị Hạnh	6,00	Sáu	43	Đinh Thị Như Quỳnh	8,00	Tám
14	Nông Thị Hạnh	7,50	Bảy phẩy năm	44	Vi Thị Hồng Thi	8,25	Tám phẩy hai năm
15	Nông Thị Hậu	8,00	Tám	45	Hà Thị Thu	7,50	Bảy phẩy năm
16	Đàm Thu Hiền	8,25	Tám phẩy hai năm	46	Đào Minh Thuận	8,00	Tám
17	Sầm Hoàng Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	47	Tô Thị Thuận	8,25	Tám phẩy hai năm
18	Đàm Văn Hiệp	5,50	Năm phẩy năm	48	Hoàng Văn Thuật	7,50	Bảy phẩy năm
19	Lã Thị Hiếu	7,00	Bảy	49	Hoàng Thị Biên Thùy	8,00	Tám
20	Hoàng Thị Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	50	La Văn Tiến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Triệu Thị Hòa	7,00	Bảy	51	Hoàng Thị Trang	7,50	Bảy phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
22	Nông Thị Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	52	Phan Thị Trang	8,00	Tám
23	Lương Thị Minh Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	53	Vương Văn Trung		<b>Hoãn thi</b>
24	Đàm Mạnh Hùng	8,00	Tám	54	Hoàng Văn Tuệ	8,25	Tám phẩy hai năm
25	Hoàng Văn Hữu	8,00	Tám	55	Hà Thị Tươi	6,50	Sáu phẩy năm
26	Hoàng Thị Huyền	6,75	Sáu phẩy bảy năm	56	Nông Thị Uyên	8,00	Tám
27	Mạc Thị Thanh Huyền	5,50	Năm phẩy năm	57	Đàm Trọng Vĩnh	7,50	Bảy phẩy năm
28	Nông Thị Huyền	6,75	Sáu phẩy bảy năm	58	Mã Thị Yên	6,50	Sáu phẩy năm
29	Nông Thị Thu Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	59	Hoàng Thị Ngân	7,00	Bảy
30	Lý Văn Khánh	7,50	Bảy phẩy năm				

Điểm 5,50: 02 điểm; Điểm 6,00: 01 điểm; Điểm 6,50: 05 điểm; Điểm 6,75: 03 điểm; Điểm 7,00: 08 điểm;  
Điểm 7,25: 04 điểm; Điểm 7,50: 12 điểm; Điểm 7,75: 06 điểm; Điểm 8,00: 11 điểm; Điểm 8,25: 04 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Triệu Văn Lượng**



**Đoàn Thị Vân Thúy**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**